

GIẢI PHÁP GIÚP SINH VIÊN TỰ HỌC MÔN TIẾNG ANH NHẪM ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA

Đoàn Thị Bích Diễm
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Tóm tắt: Bài viết phân tích tầm quan trọng của việc tự học tiếng Anh ở sinh viên đại học trong bối cảnh giáo dục toàn cầu hóa và số hóa hiện nay. Đồng thời, bài viết đề xuất những chiến lược tự học thiết thực và hiệu quả, giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra về năng lực tiếng Anh theo yêu cầu của các cơ sở giáo dục đại học.

Từ khóa: tự học, năng lực tiếng Anh, tiếng Anh chuyên ngành (ESP), chiến lược học tập, tự điều chỉnh việc học.

SOLUTIONS TO HELP STUDENTS SELF-STUDY ENGLISH IN ORDER TO MEET THE REQUIRED LEARNING OUTCOMES

Abstract: This article analyzes the importance of autonomous English learning among university students in the current globalized and digitalized educational context. It also proposes practical and effective self-learning strategies that help students achieve the English proficiency outcomes required in higher education institutions.

Keywords: autonomous learning, English proficiency, ESP, learning strategies, self-regulated learning.

Nhận bài: 18/10/2025

Phản biện: 15/11/2025

Duyệt đăng: 18/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, năng lực tiếng Anh trở thành một tiêu chí quan trọng trong đào tạo đại học. Các chương trình đào tạo hiện nay đều quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh (chẳng hạn TOEIC, IELTS, CEFR), yêu cầu sinh viên phải đạt trình độ ngoại ngữ nhất định để tốt nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc đạt chuẩn đầu ra do thiếu chiến lược học tập phù hợp, thiếu động lực và kỹ năng tự học.

Vì vậy, bên cạnh vai trò của nhà trường và giảng viên, năng lực tự học của sinh viên đóng vai trò quyết định. Bài viết này, dựa trên cơ sở lý luận của việc dạy – học tiếng Anh chuyên ngành, đề xuất những giải pháp giúp sinh viên nâng cao hiệu quả tự học để đáp ứng chuẩn đầu ra.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở đề xuất các giải pháp: Tầm quan trọng của tự học đối với việc đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh

Tự học giữ vai trò trung tâm trong quá trình hình thành và phát triển năng lực ngoại ngữ của sinh viên đại học. Hutchinson & Waters (1987) khẳng định rằng người học chỉ có thể thực sự làm chủ ngôn ngữ khi họ chủ động tiếp nhận, thực hành và vận dụng kiến thức vào những ngữ cảnh mang tính cá nhân. Điều này cho thấy việc học ngoại ngữ không thể đạt hiệu quả tối ưu nếu chỉ phụ thuộc vào hoạt động giảng dạy trên lớp.

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, khi chuẩn đầu ra tiếng Anh được xem là yêu cầu bắt buộc đối với toàn bộ sinh viên, vai trò của tự học càng trở nên cấp thiết. Cụ thể:

- Thời lượng học tập trên lớp có giới hạn, không đủ để sinh viên đạt mức năng lực theo khung CEFR, TOEIC, IELTS hoặc chuẩn riêng của từng trường. Do đó, tự học trở thành “khoảng trống” mà sinh viên cần chủ động bù đắp.

- Đặc thù nghề nghiệp của sinh viên đòi hỏi năng lực tiếng Anh chuyên ngành (ESP). Những năng lực này không thể hình thành hoàn chỉnh chỉ qua nội dung giáo trình chung, mà cần quá trình tự nghiên cứu tài liệu mở rộng, đọc hiểu văn bản chuyên môn và luyện tập từ vựng học thuật liên quan đến ngành học.

- Tự học giúp phát triển năng lực học tập suốt đời, một yêu cầu thiết yếu trong thời đại khoa học – công nghệ liên tục đổi mới. Khả năng tự tra cứu, tự thiết kế kế hoạch học tập, tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập giúp sinh viên không chỉ đáp ứng chuẩn đầu ra hiện tại mà còn tiếp tục nâng cao năng lực sau khi tốt nghiệp.

Từ những phân tích trên có thể thấy: tự học không chỉ là hoạt động hỗ trợ giảng dạy mà là điều kiện tiên quyết để sinh viên đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh một cách bền vững. Do vậy, việc đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy, hướng dẫn và tối ưu hóa hoạt động tự học của sinh viên là hoàn toàn cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

2.2. Thực trạng tự học tiếng Anh của sinh viên

Khảo sát thực tiễn tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh và một số cơ sở đào tạo kỹ thuật cho thấy hoạt động tự học tiếng Anh của sinh viên còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ. Cụ thể:

Thứ nhất, động lực học tập còn thấp. Nhiều sinh viên học tiếng Anh chủ yếu để đối phó các bài kiểm tra hoặc hoàn thành học phần, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu và cơ hội nghề nghiệp. Thiếu động lực khiến quá trình tự học trở nên thụ động và kém hiệu quả.

Thứ hai, sinh viên còn phụ thuộc vào giảng viên. Phần lớn chưa hình thành thói quen tự nghiên cứu tài liệu, khai thác các ứng dụng học ngoại ngữ hoặc tham gia các khóa học trực tuyến mở (MOOCs). Điều này dẫn đến sự hạn chế trong khả năng tự thiết kế và điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân.

Thứ ba, năng lực nền tảng còn yếu, đặc biệt ở hai mảng ngữ pháp và từ vựng. Việc thiếu kiến thức cơ bản khiến sinh viên gặp khó khăn khi tiếp cận tài liệu mới, dễ bị mất phương hướng trong quá trình tự học và thường xuyên bỏ dở giữa chừng.

Thứ tư, cơ hội sử dụng tiếng Anh trong thực tế còn hạn chế. Môi trường giao tiếp tiếng Anh trong và ngoài lớp học chưa phong phú, khiến sinh viên ngại trao đổi, thiếu tự tin khi nói và nghe — hai kỹ năng quan trọng trong các chuẩn đầu ra quốc tế như IELTS, TOEIC hoặc CEFR.

Thứ năm, tài liệu tiếng Anh chuyên ngành còn thiếu hoặc chưa phù hợp với nhu cầu của sinh viên kỹ thuật. Việc không được tiếp cận đúng nguồn học liệu khiến sinh viên gặp khó khăn khi rèn luyện ESP (English for Specific Purposes), dẫn đến năng lực tiếng Anh chuyên môn không đạt yêu cầu của thị trường lao động.

2.3. Giải pháp giúp sinh viên tự học tiếng Anh nhằm đạt chuẩn đầu ra

2.3.1. Xây dựng kế hoạch tự học cá nhân

Một trong những điều kiện tiên quyết để việc tự học đạt hiệu quả là sinh viên phải xây dựng được kế hoạch học tập cá nhân khoa học, cụ thể và phù hợp với năng lực hiện tại. Việc lập kế hoạch không chỉ giúp định hướng hoạt động tự học mà còn góp phần duy trì động lực và tạo cơ chế tự kiểm soát quá trình tiến bộ của bản thân.

Trước hết, sinh viên cần xác định rõ mục tiêu năng lực ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của nhà trường, chẳng hạn như đạt TOEIC từ 450–600 điểm, IELTS 4.5–6.0 hoặc trình độ B1–B2 theo Khung năng lực ngoại ngữ châu Âu (CEFR). Mục tiêu càng cụ thể thì việc lựa chọn tài liệu, phương pháp và thời lượng học tập càng chính xác và hiệu quả.

Tiếp theo, sinh viên nên lập kế hoạch tự học theo tuần hoặc theo tháng, bao gồm thời gian luyện tập cho từng kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết.

Việc phân bổ thời lượng hợp lý theo từng kỹ năng giúp quá trình tự học đồng đều, tránh tình trạng học lệch và tạo điều kiện phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ.

Ngoài ra, sinh viên cần theo dõi tiến độ học tập thông qua bảng đánh giá cá nhân, nhật ký học tập hoặc các ứng dụng hỗ trợ như Google Calendar, Notion, Duolingo, Engoo, hay các phần mềm quản lý học tập khác. Công cụ theo dõi giúp sinh viên nhận diện các điểm mạnh, điểm yếu, từ đó điều chỉnh kế hoạch học tập phù hợp với mục tiêu chuẩn đầu ra.

2.3.2. Tự học từ vựng và ngữ pháp cốt lõi bằng sơ đồ tư duy

Việc nắm vững từ vựng và ngữ pháp nền tảng là điều kiện quan trọng giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh. Tuy nhiên, đa số sinh viên kỹ thuật thường gặp khó khăn trong việc ghi nhớ số lượng lớn kiến thức ngôn ngữ. Do đó, áp dụng sơ đồ tư duy (mind mapping) là một giải pháp hiệu quả nhằm tổ chức thông tin một cách trực quan, logic và dễ tiếp thu.

Trước hết, sinh viên có thể hệ thống hóa từ vựng theo chủ đề, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành như engineering, information technology, automation, business communication... Việc đặt các nhóm từ trong cùng một sơ đồ giúp người học hình thành mạng lưới ngữ nghĩa (semantic network), tạo điều kiện ghi nhớ sâu và vận dụng dễ dàng khi làm bài đọc hoặc bài viết.

Bên cạnh đó, sinh viên nên xây dựng sơ đồ tư duy cho các chủ điểm ngữ pháp cốt lõi, bao gồm các thì, cấu trúc câu, mệnh đề quan hệ, từ loại, câu điều kiện... Cách tổ chức ngữ pháp thành các nhánh (branches) giúp người học hình dung sự liên kết giữa các cấu trúc, nắm bắt quy tắc nhanh hơn và hạn chế học vẹt.

Ngoài việc vẽ sơ đồ tư duy thủ công, sinh viên có thể sử dụng các ứng dụng hỗ trợ học tập như Quizlet, Anki, MindMeister hoặc XMind để quản lý từ vựng, tạo flashcard và luyện tập lặp lại ngắt quãng (spaced repetition). Những công cụ này giúp tăng mức độ ghi nhớ chủ động và cải thiện khả năng hồi tưởng từ vựng trong bài thi TOEIC, IELTS hoặc các bài kiểm tra theo CEFR.

2.3.3. Luyện kỹ năng qua tài liệu và tình huống thực tế

Một trong những nguyên tắc quan trọng của việc học ngoại ngữ là tiếp cận ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tiễn. Đối với sinh viên các ngành kỹ thuật, việc gắn hoạt động tự học tiếng Anh với

các tình huống nghề nghiệp cụ thể không chỉ giúp nâng cao năng lực ngôn ngữ mà còn hỗ trợ phát triển tư duy chuyên môn bằng ngoại ngữ.

Trước hết, sinh viên có thể tăng cường tiếp xúc với các video giảng dạy hoặc mô phỏng kỹ thuật, bao gồm bài giảng trực tuyến, mô phỏng quy trình vận hành máy móc, thuyết trình khoa học hoặc bài phân tích kỹ thuật. Những tài liệu này giúp người học làm quen với thuật ngữ chuyên ngành, cấu trúc diễn đạt học thuật và cách trình bày vấn đề bằng tiếng Anh trong bối cảnh nghề nghiệp thực tế.

Bên cạnh đó, sinh viên nên luyện kỹ năng nghe qua các nguồn uy tín như TED-Ed, BBC Learning English, VOA Learning English hoặc các kênh giáo dục STEM. Các nội dung này vừa phù hợp trình độ, vừa cung cấp nhiều chủ điểm liên quan đến công nghệ – kỹ thuật, giúp sinh viên cải thiện khả năng nghe hiểu và tích lũy vốn từ vựng chuyên môn.

Ngoài nghe và xem video, sinh viên cần đọc các tài liệu chuyên ngành đã được đơn giản hóa như bài viết về kỹ thuật cơ bản, báo cáo ngắn, infographic công nghệ hoặc sách ESP trình độ sơ – trung cấp. Việc đọc thường xuyên giúp người học tiếp cận hệ thống thuật ngữ chuyên ngành (ESP), đồng thời rèn luyện kỹ năng tìm ý chính, phân tích thông tin và trích xuất dữ liệu từ văn bản kỹ thuật.

Việc luyện kỹ năng thông qua các tài liệu và tình huống thực tế không chỉ giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên và hiệu quả hơn, mà còn tạo điều kiện phát triển năng lực chuyên môn bằng ngoại ngữ — năng lực cốt lõi mà chuẩn đầu ra của nhiều trường đại học kỹ thuật hướng tới.

2.3.4. Tự học qua dự án (Project-based learning)

Học tập qua dự án là một phương pháp tự học chủ động, giúp sinh viên vận dụng kiến thức tiếng Anh vào các tình huống thực tiễn, đồng thời phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và giao tiếp học thuật. Việc kết hợp Project-based learning trong tự học tiếng Anh không chỉ nâng cao năng lực ngôn ngữ mà còn tăng cường khả năng ứng dụng chuyên môn.

Sinh viên có thể tự đề xuất và thực hiện các dự án nhỏ phù hợp với chuyên ngành, bao gồm:

- Viết báo cáo kỹ thuật bằng tiếng Anh: mô tả quy trình, phân tích dữ liệu, hoặc tổng hợp kết quả nghiên cứu.
- Sản xuất video thuyết trình: trình bày một quy trình kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng thiết bị, hoặc giới thiệu sản phẩm chuyên ngành.

- Mô tả sản phẩm, mô hình hoặc giải pháp kỹ thuật: viết các bài thuyết minh, báo cáo hoặc hướng dẫn kỹ thuật bằng tiếng Anh.

Trong quá trình thực hiện dự án, sinh viên phải sử dụng tiếng Anh thường xuyên, từ việc tìm hiểu tài liệu, trao đổi nhóm, cho đến trình bày kết quả. Điều này giúp củng cố từ vựng chuyên ngành, nâng cao khả năng sử dụng cấu trúc câu chuẩn, rèn luyện kỹ năng viết và nói học thuật, đồng thời phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp trong môi trường chuyên môn.

Phương pháp tự học qua dự án còn giúp sinh viên tăng tính tự giác và sáng tạo, hình thành thói quen học tập suốt đời, từ đó nâng cao khả năng đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh và đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

2.3.5. Tận dụng công nghệ và nền tảng số để tự học

Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc khai thác công nghệ và các nền tảng học tập trực tuyến mang lại nhiều cơ hội cho sinh viên tự học tiếng Anh, giúp nâng cao năng lực ngôn ngữ một cách toàn diện và linh hoạt. Việc áp dụng công nghệ không chỉ hỗ trợ học tập độc lập mà còn giúp sinh viên tiếp cận kho tài nguyên phong phú, cập nhật và gắn liền với nhu cầu thực tiễn của từng ngành học.

Cụ thể, sinh viên có thể:

- Học qua các khóa học trực tuyến (MOOCs) trên các nền tảng uy tín như Coursera, EdX, FutureLearn để tiếp cận kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh, đồng thời rèn luyện kỹ năng đọc, nghe và phân tích tài liệu học thuật.
- Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ sửa lỗi phát âm, ngữ pháp và viết luận, từ đó nâng cao độ chính xác và sự tự tin trong sử dụng ngôn ngữ.
- Luyện kỹ năng nói và tương tác thông qua các ứng dụng như Elsa Speak, Duolingo English Test Practice, giúp cải thiện phát âm, phản xạ ngôn ngữ và khả năng giao tiếp trong các tình huống học thuật và nghề nghiệp.

Việc tận dụng công nghệ giúp sinh viên học tập mọi lúc, mọi nơi, chủ động theo nhịp độ và nhu cầu riêng. Đồng thời, nó hỗ trợ việc tích hợp học ngôn ngữ với nội dung chuyên ngành, tạo điều kiện rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết một cách đồng bộ, từ đó nâng cao hiệu quả tự học và góp phần quan trọng vào việc đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh.

2.3.6. Luyện tập theo nhóm và tham gia cộng đồng học tập

Học tập theo nhóm và tham gia cộng đồng học tập là một phương pháp tự học hiệu quả, dựa trên nguyên tắc Collaborative Learning, giúp sinh

viên nâng cao kỹ năng ngôn ngữ đồng thời phát triển khả năng hợp tác và giao tiếp trong bối cảnh chuyên ngành. Việc học nhóm không chỉ tạo ra môi trường học tập tích cực mà còn khuyến khích sinh viên trao đổi kiến thức, giải quyết vấn đề và học hỏi lẫn nhau.

Cụ thể, sinh viên có thể thực hiện các hoạt động sau:

- Lập nhóm học 3–5 người để cùng luyện tập tiếng Anh theo lịch trình định kỳ, trao đổi kiến thức chuyên ngành và hỗ trợ nhau trong quá trình tự học.

- Thảo luận và sửa bài viết: học viên chia sẻ các bài luận, báo cáo kỹ thuật hoặc dự án chuyên ngành, nhận phản hồi từ nhóm để cải thiện nội dung và ngôn ngữ.

- Tổ chức mini-presentation hoặc debate bằng tiếng Anh: trình bày các chủ đề chuyên ngành, thuyết trình quy trình kỹ thuật, hoặc tranh luận về các vấn đề chuyên môn để nâng cao khả năng phản xạ, thuyết trình và giao tiếp.

Môi trường học nhóm và cộng đồng học tập giúp sinh viên tăng động lực học tập, khắc phục tâm lý ngại giao tiếp, cải thiện kỹ năng phản xạ ngôn ngữ và phát triển tư duy phản biện. Đồng thời, việc này tạo điều kiện để sinh viên ứng dụng kiến thức tiếng Anh chuyên ngành vào các tình huống thực tế, từ đó góp phần quan trọng vào việc đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh và chuẩn bị cho môi trường nghề nghiệp quốc tế.

2.3.7. Tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập

Tự đánh giá là bước quan trọng để sinh viên kiểm soát quá trình học tập, nhận biết tiến độ và điều chỉnh chiến lược nhằm đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh một cách hiệu quả. Việc đánh giá liên tục giúp sinh viên xác định điểm mạnh, điểm yếu và từ đó lựa chọn phương pháp phù hợp hơn với nhu cầu và mục tiêu học tập của bản thân.

Cụ thể, sinh viên nên thực hiện các hoạt động sau:

- Làm bài kiểm tra thử TOEIC, IELTS hoặc CEFR định kỳ để đánh giá năng lực nghe – nói – đọc – viết, đồng thời làm quen với định dạng đề thi.

- Ghi chú điểm mạnh và điểm yếu hằng tuần hoặc hằng tháng, bao gồm kỹ năng, từ vựng, ngữ pháp và khả năng vận dụng tiếng Anh trong các tình huống chuyên ngành.

- Điều chỉnh chiến lược học tập dựa trên kết quả tự đánh giá: tăng cường luyện tập những kỹ năng còn yếu, thay đổi phương pháp học hoặc sử dụng các công cụ, ứng dụng hỗ trợ phù hợp hơn.

Quá trình tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược không chỉ giúp sinh viên học tập có hiệu quả hơn mà còn hình thành thói quen tự học chủ động, liên tục và bền vững. Đây là yếu tố then chốt để sinh viên phát triển năng lực tiếng Anh toàn diện và đảm bảo đạt chuẩn đầu ra trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Tự học tiếng Anh đóng vai trò then chốt trong việc giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. Dựa trên các lý thuyết và phương pháp dạy – học hiện đại (Hutchinson & Waters, Hyland, Bhatia...), việc tự học cần được tổ chức một cách có hệ thống, chiến lược rõ ràng và gắn liền với nhu cầu thực tiễn của ngành nghề.

Các giải pháp đã đề xuất, bao gồm:

- Lập kế hoạch tự học cá nhân;
- Sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống hóa từ vựng và ngữ pháp;
- Học qua tài liệu và tình huống thực tế;
- Tự học qua dự án (project-based learning);
- Tận dụng công nghệ và nền tảng số;
- Học theo nhóm và cộng đồng học tập;
- Tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). *English for Specific Purposes: A learning-centered approach*. Cambridge University Press.
- Hyland, K. (2006). *English for Academic Purposes: An advanced resource book*. Routledge.
- Bhatia, V. K. (2004). *Worlds of written discourse: A genre-based view*. Continuum.
- Robinson, P. (1991). *ESP Today: A practitioner's guide*. Prentice Hall.
- Salaberry, M. R. (2001). *The role of grammar instruction in second language acquisition*. *Modern Language Journal*, 85(2), 190–201. <https://doi.org/10.1111/0026-7902.00020>
- Little, D. (1991). *Learner Autonomy I: Definitions, Issues and Problems*. Authentik.
- Benson, P. (2001). *Teaching and Researching Autonomy in Language Learning*. Longman.
- Nation, I. S. P. (2013). *Learning Vocabulary in Another Language*. Cambridge University Press.
- Brown, H. D. (2007). *Principles of Language Learning and Teaching (5th ed.)*. Pearson Education.
- Oxford, R. L. (2017). *Teaching and Researching Language Learning Strategies*. Routledge.